# LỚP HỌC TIẾNG NHẬT

Tháng 4 năm 2020 ～Tháng 3 năm 2021

ベトナム語

▼Những bạn tham gia học học lần đầu tiên xin vui lòng đến trước giờ học 10 phút.Ngày không đi học xin vui lòng thông báo đến trung tâm UCIA.

không thể dẫn theo con nhỏ .

| Địa điểm / Địa chỉ | Thứ | Giờ học | Trình độ | Phí học | Bản đồ | Liên hệ | Ngày nghỉ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Utsunomiya-shi Kokusai kouryuu Plaza(UIP)<br>（Baba doori 4-1-1　5F） | Chủ nhật | 10：00～12：00<br>（※Phải đăng ký trước） | N1～N4<br>（Lớp học tiếng Nhật JLPT） | 2,000yên 1 tháng | ① | Utsunomiya-shi Kokusai kouryuu kyokai<br>(UCIA)<br>☎ 028-616-1870<br>✉ ucia@ucia.or.jp | 5/3、8/16、11/29、Tháng 12、1/3 |
| | | 10：00～12：00<br>（※Chỉ dành cho học sinh cấp 2,cấp 3） | Sơ cấp～Trung cấp | Mỗi lớp học<br>1,000yên 1 tháng | | | 5/3、8/16、12/27、1/3 |
| | Thứ 2 | 13：30～15：30 | Sơ cấp～Thượng cấp | | | | 5/4、6/29、8/10・17、9/21、11/23 12/28、1/4、3/29 |
| | Thứ 3 | 13：30～15：30<br>（※Phải đăng ký trước） | Thượng cấp | | | | 5/5、6/30、Tháng 8、9/22<br>12/29、1/5、2/23、3/30 |
| | Thứ 4 | 10：00～12：00 | Sơ cấp～Trung cấp | | | | 4/29、5/6、7/29、8/12、9/30<br>12/23・30、1/6、3/31 |
| | Thứ 4 | 13：30～15：30 | | | | | |
| | Thứ 7 | 13：30～15：30 | | | | | 5/2、7/25、8/8・15、9/19、10/17 12/26、1/2 |
| Sugatakawa chiku simin center<br>（Nishikawada machi 805-1） | Thứ 3 | 10：00～12：00 | | | ⑳ | | 5/5、9/22、11/3、12/29、2/23、3/30 |
| | Thứ 3 | 18：30～20：30 | | | | | |
| Sougo Fukushi center<br>（Chuuou 1-1-15） | Thứ 5 | 18：00～20：00 | | | ⑧ | | 4/30、6/11、7/23、8/13、10/8・22、11/19、12/31、2/11、3/25 |
| Kita shougai gakushuu center<br>（Wakakusa 3-12-25） | Thứ 7 | 18：30～20：30 | | | ④ | | 5/2、7/25、8/15、10/3、1/2、3/20 |

▼Những lớp học khác xin vui lòng liên hệ trực tiếp.

| Địa điểm / Địa chỉ | Thứ | Giờ học | Trình độ | Phí học | Bản đồ | Liên hệ | Ngày nghỉ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Utsunomiya-shi Kokusai kouryuu Center<br>（Honcho 9-14） | Thứ 3 | 10：00～12：00 | Sơ cấp～Trung cấp | 300yên 1 lần học | ③ | Hội bạn bè tiếng Nhật FJC<br>028-635-9595 | Ngày lễ |
| | Thứ 5 | | | | | | |
| | Thứ 6 | | Thượng cấp | | | | |
| UIP（Baba doori 4-1-1　5F） | Thứ 7 | | Sơ cấp～Trung cấp | | ① | | |
| Machitsukuri Center<br>（Moto imaizumi 5-9-7） | Thứ 2 | 10：00～12：00 | Sơ cấp～Trung cấp | 500yên 1 tháng | ⑩ | Học tiếng Nhật từng bước<br>028-637-7394 | Ngày lễ、tháng 8 |
| | Chủ nhật | 13：15～14：45 | Sơ cấp | 3300yên / 10 lần học | | NPO corporation Deck Thai group 028-678-8996 | |
| Kiyohara Chiku Shimin Center<br>Kiyohara Kogyo Danchi　15-4 | Thứ 7 | 19：00～21：00 | Sơ cấp～Trung cấp | 1000yên 1 Giai đoạn | ⑱ | Kiyohara Chiku Kokusai Kouryukai<br>028-667-1014 | tháng 4　tháng 8　tháng 12 |